

Thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam kể từ sau khi gia nhập WTO

PHAN THỊ CHIÊU MỸ

Tóm tắt

Bài viết đánh giá thực trạng xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam kể từ sau khi gia nhập WTO. Kết quả nghiên cứu cho thấy, kể từ sau khi Việt Nam gia nhập WTO, quy mô và chất lượng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chủ lực ngày càng gia tăng, đặc biệt vào năm 2023 có 7 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, thị trường xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ những biến động của tình hình kinh tế thế giới và khu vực. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: mặt hàng chủ lực, thúc đẩy, xuất khẩu, WTO

Summary

The article assesses the current situation of Vietnam's exports of key commodities since joining the WTO. The research results show that since Vietnam joined the WTO, the scale and quality of export turnover of key commodities have increased, especially in 2023, 7 key export commodities of Vietnam reached a turnover of over 10 billion USD. However, in addition to the results achieved, the export of key commodities in Vietnam faces many difficulties and challenges due to world and regional economic fluctuation. On that basis, the author proposes several solutions to promote the export of Vietnam's key commodities in the future.

Keywords: key commodities, promote, export, WTO

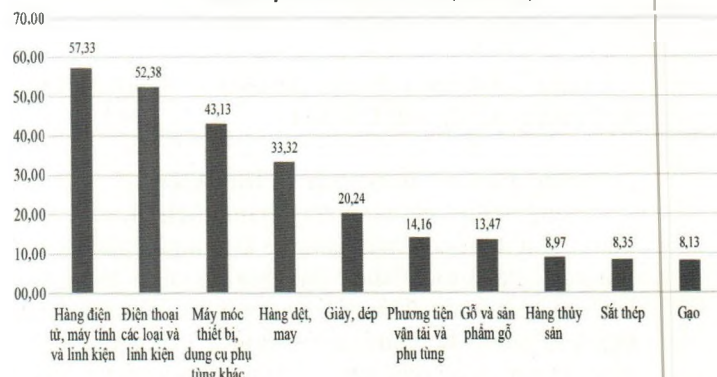
GIỚI THIỆU

Kể từ ngày 11/01/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của tổ chức thương mại lớn nhất thế giới WTO. Việt Nam thực hiện chiến lược mở cửa và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Vì vậy, bắt đầu từ năm 2015, Việt Nam đã bắt đầu ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, tham gia ngày càng nhiều hơn vào quá trình hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế. Tính đến tháng 11/2024, Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với 9 quốc gia (Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia, Pháp và Malaysia) (TTXVN, 2024); có quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia (Bình Giang, 2024). Tính đến tháng 5/2024, Việt Nam đã ký kết, thực thi và đang đàm phán tổng cộng 19 FTA, trong đó, 16 FTA đã ký kết và thực thi và 3 FTA đang đàm phán (Báo Chính phủ, 2024). Đây là những điều kiện thuận lợi để hàng hóa của Việt Nam tham gia vào thị trường các quốc gia và khu vực lớn trên thế giới. Đồng thời, các doanh nghiệp Việt Nam cũng dần thích ứng nhanh, linh hoạt trong đa dạng hóa thị trường xuất khẩu hàng hóa. Nhờ đó, hàng hóa của Việt Nam đã xuất khẩu đến nhiều thị trường lớn trên thế giới. Tính đến hết năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 354,7

tỷ USD, tăng 7,3 lần so với năm 2007. Trong đó, có nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam có giá trị kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD/năm và duy trì qua nhiều năm (Tổng cục Thống kê, 2007-2024).

Đặc biệt, trong năm 2023, Việt Nam có 35 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 93,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, có 07 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 66% tổng kim ngạch xuất khẩu, bao gồm: Hàng điện tử, máy tính và linh kiện; Điện thoại các loại và linh kiện; Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; Hàng dệt, may; Giấy, dệt; Phương tiện vận tải và phụ tùng; Gỗ và sản phẩm gỗ; Hàng thủy sản; Sắt thép; Gạo.

HÌNH 1: 10 MẶT HÀNG CÓ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CAO NHẤT CỦA VIỆT NAM NĂM 2023 (TỶ USD)

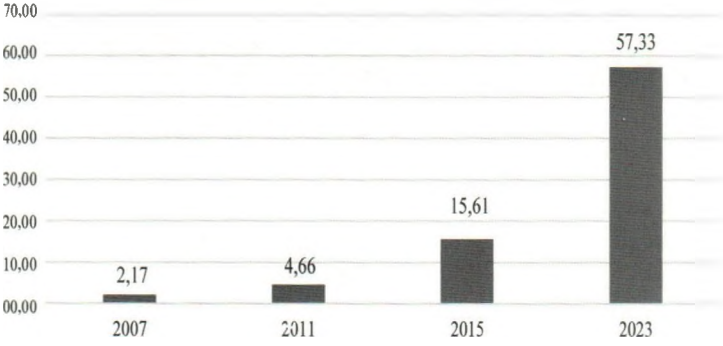


Nguồn: Tổng cục Thống kê (2024)

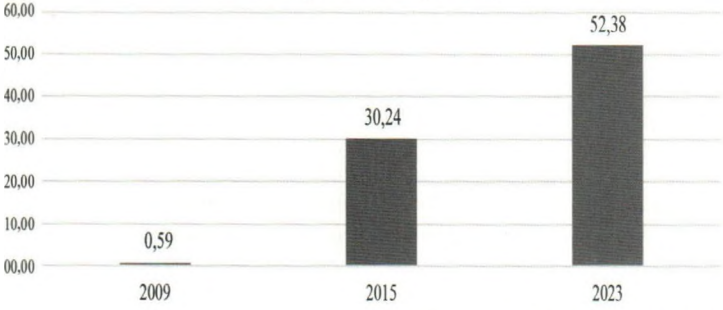
* Trường Đại học Văn Hiến

Ngày nhận bài: 12/9/2024; Ngày phản biện: 22/11/2024; Ngày duyệt đăng: 11/12/2024

HÌNH 2: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU HÀNG ĐIỆN TỬ, MÁY TÍNH VÀ LINH KIỆN, GIAI ĐOẠN 2007-2023 (TỶ USD)



HÌNH 3: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU ĐIỆN THOẠI VÀ LINH KIỆN, GIAI ĐOẠN 2009-2023 (TỶ USD)



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2007-2024)

thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; Hàng dệt, may; Giày, dép; Phương tiện vận tải và phụ tùng; Gỗ và sản phẩm gỗ (Hình 1) (Tổng cục Thống kê, 2007-2024).

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do những biến động của tình hình kinh tế thế giới. Do đó, việc đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy xuất khẩu hiệu quả hơn nữa các sản phẩm hàng hóa thế mạnh của Việt Nam càng trở nên cần thiết. Trong khuôn khổ bài viết, tác giả sẽ tập trung phân tích thực trạng xuất khẩu 7 mặt hàng chủ lực có giá trị xuất khẩu trên 10 tỷ USD trong năm 2023 của Việt Nam; trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy xuất khẩu hiệu quả trong thời gian tới.

THỰC TRẠNG XUẤT KHẨU 7 MẶT HÀNG CHỦ LỰC CỦA VIỆT NAM

Hàng điện tử, máy tính và linh kiện

Trong những năm gần đây, hàng điện tử, máy tính và linh kiện luôn là mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất cả nước. Nhờ định hướng phát triển nền kinh tế Việt Nam theo hướng công nghiệp, mà công nghiệp điện tử là ngành công nghiệp trọng yếu trong nền kinh tế quốc dân, có vị trí then chốt và tác động lan tỏa mạnh mẽ đến các ngành công nghiệp khác.

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu của mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện liên tục tăng lên trong những năm qua. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống

kê, vào năm 2007, giá trị xuất khẩu mặt hàng này đạt 2,17 tỷ USD, đến năm 2011, xuất khẩu điện tử, máy tính và linh kiện đạt 4,66 tỷ USD, mới chỉ chiếm 4,8% tổng kim ngạch xuất khẩu, thì năm 2015, tỷ trọng xuất khẩu của mặt hàng này đã tăng gấp 2 lần chiếm 9,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước với kim ngạch xuất khẩu đạt 15,61 tỷ USD và luôn duy trì mức trên 10% từ đó đến nay. Riêng năm 2023, xuất khẩu điện tử, máy tính và linh kiện đứng vị trí thứ nhất trong số 7 nhóm hàng đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD của Việt Nam, với mức giá trị xuất khẩu mặt hàng này đạt 57,33 tỷ USD và chiếm 16,51% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước (Hình 2). Kể từ thời điểm đó, xuất khẩu mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện đã trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động. Các thị trường chính mà Việt Nam xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện và điện thoại, linh kiện, cả 2 nhóm đều có các thị trường lớn nhất là: Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc, Hàn Quốc

Điện thoại và linh kiện

Kể từ năm 2009, Việt Nam bắt đầu xuất khẩu điện thoại và linh kiện. Đây là mặt hàng có tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu rất nhanh. Nếu như năm 2009, kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này chỉ đạt 593,3 triệu USD (0,59 tỷ USD), thì đến năm 2015, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này đạt 30,24 tỷ USD và năm 2023 mặt hàng này đã vươn lên vị trí xuất khẩu lớn thứ hai với kim ngạch xuất khẩu đạt 52,38 tỷ USD (Hình 3).

Nhờ sự đa dạng về chủng loại, màu sắc, mẫu mã, có chất lượng tốt, các sản phẩm điện thoại và linh kiện được sản xuất đã đáp ứng phần lớn nhu cầu trong nước và xuất khẩu đi nhiều quốc gia trên thế giới. Sự phát triển của ngành điện tử chủ yếu do thu hút được sự đầu tư lớn từ các tập đoàn đa quốc gia của Hàn Quốc, Nhật Bản ở lĩnh vực sản xuất linh kiện điện tử. Theo Tổng cục Thống kê, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu năm 2022 đạt 16,3 tỷ USD, tăng 7,1% so với 2021, chiếm 28% tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng. Đứng thứ hai là thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch 11,9 tỷ USD, tăng 22,5%, chiếm 20,5% tổng xuất khẩu. Xuất khẩu sang EU đạt 6,5 tỷ USD, giảm 15,7% so với năm ngoái, chiếm 11,2% tổng xuất khẩu. Xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt 5,05 tỷ USD, tăng 5,3% so với năm 2021.

Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác

Năm 2013, Việt Nam bắt đầu xuất khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác và đạt kim ngạch xuất khẩu là 6,024 triệu USD. Đến năm 2023 xuất khẩu mặt hàng này đạt kim ngạch 43,13 tỷ USD. Với tốc độ tăng trưởng cao và quy mô kim ngạch lớn nên máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng đã vượt lên và trở thành nhóm hàng xuất khẩu lớn thứ ba của Việt Nam, tham gia vào nhóm mặt hàng có giá trị xuất khẩu trên 10 tỷ USD. Hoa Kỳ nhiều năm liên tục là đối

tác thương mại quan trọng và là thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam với tỷ trọng chiếm gần 30% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đi toàn thế giới. Trong các nhóm hàng xuất khẩu sang Hoa Kỳ, máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng chiếm thị phần lớn trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, với 12,51 tỷ USD, chiếm 17,81%.

Dệt may

Đây là một trong những ngành xuất khẩu chủ lực và truyền thống của Việt Nam. Với hơn 13.000 doanh nghiệp tham gia ngành dệt may đã đưa Việt Nam xếp thứ 5 trên thế giới về xuất khẩu hàng dệt may. Năm 2007, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 7,732 tỷ USD và mặt hàng này có kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng đều qua các năm. Đến năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may đạt 33,32 tỷ USD, đứng vị trí thứ 4 trong 7 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Đáng chú ý, so với thời điểm trước dịch Covid-19, xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang các thị trường Canada, Australia, Mexico, Bangladesh, ASEAN... tăng trưởng ở mức rất cao, hai con số. Đặc biệt, xuất khẩu hàng may mặc của Việt Nam sang các thị trường thành viên CPTPP, như: Canada, Australia, Mexico cao, cho thấy các doanh nghiệp đã tận dụng hiệu quả ưu đãi thuế quan từ các Hiệp định FTA thế hệ mới.

Giày dép

Cùng với dệt, may, giày dép là một trong những ngành công nghiệp xuất khẩu truyền thống và mũi nhọn của Việt Nam. Kể từ năm 1998, giày dép luôn là một trong những mặt hàng xuất khẩu nằm trong nhóm vượt mức tỷ USD của Việt Nam nhờ những lợi thế vốn có trong sản xuất giày da của Việt Nam. Năm 2007, xuất khẩu giày dép của Việt Nam đạt 3,999 tỷ USD và ngành này tiếp tục có sự tăng trưởng xuất khẩu đều qua các năm. Đến năm 2023, kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng giày dép đạt 20,24 tỷ USD. Hiện Việt Nam đang xếp thứ 2 thế giới về xuất khẩu giày dép với lượng xuất khẩu ước tính chiếm 10% của thế giới. Mặt hàng giày dép của Việt Nam đã được xuất khẩu tới hơn 150 thị trường trên thế giới, trong đó, tập trung ở những thị trường chính, như: Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Anh... Tuy nhiên, điểm đáng lưu ý là mặc dù có kim ngạch xuất khẩu cao nhưng giá trị xuất khẩu của mặt hàng này chủ yếu đến từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Phương tiện vận tải và phụ tùng

Năm 2013, Việt Nam bắt đầu có nguồn thu từ xuất khẩu mặt hàng này với kim ngạch xuất khẩu đạt 4,96 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng này tiếp tục tăng trưởng qua các năm và đạt 14,16 tỷ USD vào năm 2023. Đây là kết quả của quá trình chuyển đổi sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam đang dần theo kịp với nhu cầu sản xuất quy mô lớn và ngày càng tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu; đưa mặt hàng này trở thành một trong 7 mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 10 tỷ USD ở nước ta trong năm 2023. Đối với mặt hàng hàng này, Việt Nam xuất khẩu

chủ yếu qua các quốc gia có ngành công nghiệp ô tô phát triển hàng đầu thế giới, điển hình như: Mỹ, Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Đức... Trong đó, Nhật Bản hiện nay đang là thị trường xuất khẩu chủ lực của Việt Nam đối với mặt hàng, với kim ngạch xuất khẩu vào thị trường Nhật Bản chiếm 21,1% trong tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này.

Gỗ và sản phẩm gỗ

Đây là nhóm hàng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Gỗ và sản phẩm gỗ là mặt hàng xuất khẩu chủ lực với quy mô kim ngạch lớn và tăng trưởng xuất khẩu đều qua các năm. Năm 2007, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng gỗ đạt 2,384 tỷ USD, thì đến năm 2023, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này tăng lên 13,47 tỷ USD, đưa mặt hàng mặt này xếp vị trí thứ 7 trong số các mặt hàng xuất khẩu lớn trên 10 tỷ USD của Việt Nam. Sản phẩm gỗ Việt Nam hiện đang có mặt ở 40 thị trường, trong đó có 9 thị trường lớn, như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Canada, Australia, Đức, Malaysia.

Như vậy, tham gia vào tổ chức thương mại thế giới WTO cùng với việc thực thi các FTA thế hệ mới đã giúp Việt Nam có điều kiện gia tăng tốc độ mở cửa với thế giới và khu vực. Khung khổ pháp lý của các hiệp định giúp nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập với những quy phạm, quy định cao hơn, toàn diện hơn và có nhiều cơ hội để kết nối sâu hơn với kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, các FTA sẽ giúp Việt Nam có cơ hội cơ cấu lại các mặt hàng xuất khẩu chủ lực theo hướng đa dạng và chất lượng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam hiện đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, cụ thể như sau:

(i) Nền kinh tế thế giới đang còn phải đối mặt với nhiều biến động và khó khăn từ những bất ổn chính trị, bất ổn về an ninh mạng, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, lạm phát gia tăng ở nhiều quốc gia và những tàn dư của đại dịch Covid-19 vẫn còn tồn tại, dẫn đến thị trường xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam gặp nhiều khó khăn và biến động (Bộ Công Thương, 2024).

(ii) Các yêu cầu bắt buộc về tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn khắt khe khác và các chế tài xử phạt nghiêm ngặt được quy định từ các quốc gia, như: EU, Đức, Nhật. Điều này buộc các doanh nghiệp Việt Nam phải tập trung sản xuất các mặt hàng có tiêu chuẩn cao, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của nhà nhập khẩu.

(iii) Trong bối cảnh nền kinh tế mở cửa và hội nhập sâu rộng, hàng hóa của các nước sẽ cạnh tranh ngày càng gay gắt với hàng hóa của Việt Nam. Điều này sẽ tạo áp lực lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam.

ĐỀ XUẤT THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU CÁC MẶT HÀNG CHỦ LỰC CỦA VIỆT NAM

Xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam đã có sự gia tăng đáng ghi nhận kể từ khi Việt Nam gia

nhập WTO. Quy mô kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chủ lực ngày càng gia tăng và đặc biệt trong năm 2023, đã có 7 mặt hàng chủ lực Việt Nam xuất khẩu với giá trị kim ngạch đạt trên 10 tỷ USD.

Bên cạnh đó, cơ cấu mặt hàng chủ lực xuất khẩu đã có sự thay đổi theo hướng đa dạng, chất lượng ngày càng được nâng cao. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức từ những biến động của tình hình kinh tế thế giới và khu vực (Nguyễn Văn Hội, 2024). Trên cơ sở đó, nhằm thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng chủ lực trong thời gian tới, nghiên cứu đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, Chính phủ và các cơ quan quản lý cần tiếp tục xây dựng, ban hành những chính sách hỗ trợ thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng chủ lực, thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại và nhiều chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp xuất khẩu. Thường xuyên rà soát lại hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế, chính sách hiện hành để làm rõ những nội dung không phù hợp với quy định quốc tế và cam kết trong các FTA; từ đó, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp quy cho phù hợp với điều kiện từng giai đoạn. Kiện toàn các tổ chức pháp chế của ngành, địa phương và doanh nghiệp, củng cố hệ thống tòa án kinh tế, lao động, hành chính và các tổ chức trọng tài. Tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng và minh bạch.

Chủ động, tích cực tham gia xây dựng các quy tắc và luật lệ chung của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương

(APEC); tích cực bảo vệ lợi ích chính đáng của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế.

Thứ hai, các doanh nghiệp cần tìm hiểu và tận dụng ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) để được hưởng nhiều lợi ích từ thuế suất thấp, từ cơ chế hỗ trợ giữa các thành viên ký kết FTA, nhằm gia tăng lượng hàng hóa chủ lực xuất khẩu qua các thị trường. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần thường xuyên tìm hiểu và cập nhật thông tin, yêu cầu về sản phẩm xuất khẩu của các đối tác để đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng.

Thứ ba, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm xuất khẩu. Các doanh nghiệp cần luôn chú trọng đổi mới trong sản xuất, tái cơ cấu mặt hàng xuất khẩu theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới quy trình xúc tiến thương mại cho phù hợp với tình hình mới; Tăng cường đầu tư và ứng dụng khoa học, công nghệ trong xuất khẩu, nhằm sản xuất đa dạng các mặt hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, đăng ký nguồn gốc truy xuất rõ ràng theo yêu cầu của thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm xuất khẩu trên cơ sở chiến lược kinh doanh phù hợp, đổi mới phương thức kinh doanh, tăng cường tiềm lực của doanh nghiệp và phát triển các liên kết trong và ngoài nước. Cần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số và kinh doanh trên nền tảng công nghệ số của doanh nghiệp. Phát triển đa dạng cả phương thức xuất khẩu chính ngạch truyền thống và phương thức xuất khẩu hiện đại. Đặc biệt, cần đẩy mạnh áp dụng thương mại điện tử xuyên biên giới và tham gia các sàn thương mại điện tử thế giới.□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Chính phủ (2024), *Infographics: Tổng hợp các FTA của Việt Nam tính đến tháng 05/2024*, truy cập từ <https://media.chinhphu.vn/infographics-tong-hop-cac-fta-cua-viet-nam-tinh-den-tha-ng-05-2024-102240514175637979.htm>.
2. Bình Giang (2024), *Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc gia cuối cùng ở châu Phi*, truy cập từ <https://tienphong.vn/viet-nam-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-voi-quoc-gia-cuoi-cung-o-chau-phi-post1676192.tpo>.
3. Bộ Công Thương (2024), *Báo cáo xuất nhập khẩu năm 2023*, truy cập từ <https://trungtamwto.vn/file/22934/bao-cao-xuat-nhap-khau-viet-nam-nam-2023.pdf>.
4. Nguyễn Chí Hải (2024), *Xuất khẩu điểm sáng nổi bật trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, truy cập từ https://www.mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM299282.
5. Nguyễn Văn Hội (2024), *Triển vọng xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam*, truy cập từ <https://tapchitaichinh.vn/trien-vong-xuat-nhap-khau-hang-hoa-cua-viet-nam.html>.
6. Tổng cục Thống kê (2007-2024), *Số liệu thống kê một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu*, truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V0907&theme=Th%C6%B0%C6%A1ng%20m%E1%BA%A1i%2C%20gi%C3%A1%20c%E1%BA%A3>.
7. Tổng cục Thống kê (2024), *Xuất nhập khẩu năm 2023 nỗ lực phục hồi, tạo đà bứt phá cho năm 2024*, truy cập từ <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2024/01/xuat-nhap-khau-nam-2023-no-luc-phuc-hoi-tao-da-but-pha-cho-nam-2024/>.
8. TTXVN (2024), *9 nước có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Việt Nam*, truy cập từ <https://nvsk.vnnet.vn/ho-so/9-nuoc-co-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-voi-viet-nam-3-143141.vna>.